

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Ghi chú
31	Bột bó thạch cao 20cm x 2,7m	Làm từ bột thạch cao liên gác (Thạch cao $\geq 90\%$, gác 100% cotton). Vò là giấy bạc chống ẩm. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn	Cuộn	
32	Săng mỏ 60 x 60cm (vải không dệt, tiết trùng)	Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP. Định lượng 30g/m ² - 40g/m ² màu xanh. - Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông nên đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi. Không có kim loại nặng. - Không có vi sinh vật hiếu khí, không có men-mốc theo TCVN 11528: 2016,. Không có Sb, As, Pb, Cd, Hg theo TCVN 8389-1: 2010. Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiết trùng dùng trong y tế - Tiết trùng bằng khí EO.Gas - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận CE Châu Âu; Thực hành sản xuất tốt GMP	Cái	
33	Bao cao su tránh thai	Làm bằng latex tự nhiên, trong mờ, không màu, không mùi. Chiều dài: ≥ 170 mm; Chiều rộng: 52 mm $\pm$ 2 mm. Độ dày: 0,065mm $\pm$ 0,015mm. Độ nhót: 200-350 CS. Tiêu chuẩn sản xuất ISO4074 -2002. ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	Chiếc	
34	Cốc đựng đờm	- Sử dụng 1 lần, chất liệu nhựa PVC.- Đường kính dưới 4,5cm, đường kính trên 6cm, chiều cao 3,5cm, nắp vắn.- Trên nắp và cạnh thành của cốc đựng đờm có dán mờ ghi tên bệnh nhân- Tiêu chuẩn ISO 13485	Chiếc	
35	Đoạn nối dây máy thở (Con sâu máy thở)	Sản phẩm sử dụng một lần; đã được tiết trùng bằng EO	Cái	
36	Dây dẫn nước rửa bàng quang	Bộ dây dẫn hình chữ Y, 2 đầu có kim nhựa để tuổi nội soi trong quá trình cắt bỏ tuyến tiền liệt qua niệu đạo. Ống nhựa có đường kính 22F, 24F. Ống nhựa có cấu tạo chạc 3, với 2 đầu có kim nhựa để cắm vào chai nước, một đầu còn lại dẫn nước vào cơ thể bệnh nhân. Có kẹp điều chỉnh lưu lượng nước chảy. Được sản xuất từ nhựa PVC cấp y tế không độc hại. chiều dài 143cm Mỗi sản phẩm được bảo quản trong túi 01 Nilon tiết trùng, sử dụng 1 lần.	Cái	
37	Kim chích mao mạch	Đầu kim thép không rỉ vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chích máu, giúp lấy máu không đau. Size: 28G. Tiết trùng bằng tia Gamma.	Chiếc	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Ghi chú
38	Lưỡi dao mổ các số	Chất liệu thép carbon (thép không gỉ) được dùng để cắt da và mô trong phẫu thuật. Tiết trùng bằng tia gamma. Các cỡ, trọng lượng khoảng 24g	Cái	
39	Kim nha khoa	Kim tiêm tê dùng trong nha khoa có thiết kế sắc bén, vật liệu an toàn. Tiết trùng	Cây	
40	Tua bin sử dụng cho máy đo chức năng hô hấp	Chất liệu: Polycarbonate, giấy/ cellulose nguyên chất, HOSTAFORM C52021 Kích thước: - Đường kính ngoài: 33.3mm - Đường kính trong: 30.5mm - Chiều dài: 41.5mm - Độ dày: 2mm - Trọng lượng: 20.29g - Phần ngâm miệng: Ø 30mm	Cái	
41	Clip kẹp mạch máu Polymer Hem-o-lok (cỡ ML)	Clip kẹp mạch máu polymer, không tiêu, không dẫn điện, không ảnh hưởng đến CT, MRI hoặc X-ray	Cái	
42	Găng sản khoa đã tiết trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. Tiết trùng bằng khí EO, đóng gói mỗi túi/ đôi. Có cỡ 7.0-7.5. Chiều dài: 450, chiều rộng lòng bàn tay size 7: 89±5mm, 7.5: 95 ± 5 mm; cường lực khi đứt trước lão hoá min 12.5N, sau lão hoá min 9.5N. Độ giãn đứt trước lão hoá min 700%, sau lão hoá min 550%. lượng bột max 80mg /đôi. Lượng protein max 200g/dm2. TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	Đôi	
43	Găng tay latex y tế có bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu trước già hóa: ≥7,0 N, sau già hóa: ≥ 6,0 N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước già hóa: 650%, sau già hóa: 500%. Lượng bột : ≤ 10mg/dm2. Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm2. TCVN 6343-1:2007 (ISO 11193-1:2002). ASTM D3578-05; EN 455. ISO 9001:2015; ISO 13485:2017.	Đôi	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Ghi chú
44	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dày trung bình 0,15÷0,20mm, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Cường lực khi đứt trước lão hóa: min 12,5N, sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa: min 700%, sau lão hóa: min 550%. Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng protein: max 200µg/dm ² , mức độ nhiễm tinh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO. TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	Đôi	
45	Găng tay latex phẫu thuật tiệt trùng, không bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dày trung bình 0,15÷0,20mm, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Cường lực khi đứt trước khi lão hóa: min 12,5N, sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa: min 700%, sau lão hóa: min 550%. Lượng bột cho phép: ≤2mg (lượng bột nằm ở trong mặt găng). Lượng protein: max 200µg/dm ² , mức độ nhiễm tinh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO. TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	Đôi	
46	Cồn 70 chai 500ml	Cồn Ethanol 70 độ, không màu trong suốt, có mùi cồn đặc trưng	Chai	
47	Cồn 90 chai 500ml	Cồn Ethanol 90 độ, không màu trong suốt, có mùi cồn đặc trưng	Chai	
48	Nước muối sinh lý Natri Clorid 0,9%	Nước cất 2 lần 500ml; muối Nacl 4,5g	Chai	
49	Hồng cầu mẫu	Mỗi lọ sinh phẩm 10ml gồm: Hồng cầu khối và Dung dịch bảo quản và nuôi dưỡng hồng cầu (pha hồng cầu 5% bằng dung dịch bảo quản nuôi dưỡng hồng cầu đảm bảo tỷ lệ: 1 thể tích hồng cầu khối O và 19 thể tích dung dịch bảo quản nuôi dưỡng hồng cầu). Mỗi bộ hồng cầu mẫu gồm 3 lọ : Hồng cầu mẫu A, hồng cầu mẫu B, hồng cầu mẫu O. Đạt độ nhạy 100%; Độ đặc hiệu 100%. Nhiệt độ sản xuất, đóng gói và bảo quản 2-8 độ C Quy cách: Lọ 10ml; hộp 3 lọ Dung dịch hồng cầu có nồng độ: 5%. Cơ sở sản xuất có đủ điều kiện sản xuất TTBYT theo quy định của Bộ y tế. TCCS: quy trình sản xuất Hồng cầu đã được đăng ký với Bộ y tế .	Hộp	



STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Ghi chú
50	Sonde hậu môn	Ống thông hậu môn các số 22,24,26,28. Dây dẫn dài 400mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	
51	Giấy in mã vạch	Chất liệu giấy tron nhãn, in nét. Có mã vạch quản lý thông tin dữ liệu	Cuộn	
52	Dây truyền máu	Dùng để truyền máu và huyết thanh. • Buồng nhỏ giọt trong suốt. • Được đóng gói và tiệt trùng riêng từng bộ dây • Lọc máu (màng lọc) khoảng 200 micron • Tốc độ truyền (lưu lượng chảy) khoảng 20 giọt /ml.	Bộ/cái	
53	Dây truyền dịch kim cánh bướm	Dây dẫn dài ≥ 1500 mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng. - Bộ phận điều chỉnh dòng chảy làm từ nhựa nguyên sinh ABS đạt tiêu chuẩn, gồm máng có thiết kế thêm kẹp khe giữ dây và con lăn di chuyển dễ dàng. - Bộ phận đầu nối có bầu cao su tiếp thuốc hoặc chạc chữ Y. - Kim xuyên nút chai làm từ nhựa ABS nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, sắc, nhọn. - Van thoát khí (van lọc khí) có thiết kế màng lọc khi vô khuẩn. - Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 8.5ml. - Kim cánh bướm các cỡ. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Sợi/bộ	
54	Dây truyền dịch	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 8.5 ml, có màng lọc dịch $\leq 15\mu m$. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền ≥ 1500 mm. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 3,5x3,5 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.	Sợi/bộ	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật			ĐVT	Ghi chú
55	Ống/ dây cho ăn các cỡ	Các cỡ 6,8,10,12,14,16,18. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC. Tiệt trùng bằng khí EO			Cái	
56	Dây oxy 2 nhánh	- Làm từ nhựa PVC nguyên sinh, an toàn tiệt khuẩn, không độc hại - Dây mềm. Thành trong lòng ống dây có hình sao có tác dụng chống không bị tắc nghẽn khí oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gãy gập. Một đầu gắn phễu, một đầu gắn co 2 nhánh. Chiều dài dây thở oxy 2m - Tiệt trùng bằng khí EO - Gồm các size: L, S, XS - Quy cách: 100 cái/thùng			Sợi/cái	
57	Sonde nelaton	- Màu sắc: màu vàng kem. - Thân ống mềm mại trong suốt. - Được tiệt trùng và đóng gói riêng từng túi. - Các cỡ: 8, 10, 12, 14, 16			Cái/sợi	
58	Ống đặt nội khí quản	Chất liệu : Nhựa PVC, không độc hại, trong suốt Có bóng, bóng thể tích lớn, áp lực thấp, co nổi 15mm, có đường cản quang màu xanh dọc thân ống Đủ các cỡ: từ 2mm-10mm Có vạch và số đánh trên ống rõ ràng Được tiệt trùng bằng khí EO; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016			Cái	
59	Dây hút đàm nhớt	Các số 6,8,10,12,14,16. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC. Độ dài 500mm. Gồm 2 loại có nắp (có lỗ kiểm soát) hoặc không có nắp.			Sợi/cái	
60	Ống thông tiểu - foley 2 nhánh	- Chất liệu 100% cao su thiên nhiên có phủ silicon trơn nhẵn, giảm kích ứng và tương thích với cơ thể bệnh nhân. - Loại: 2 nhánh- Thành ống dày chống gẫy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt. - Kích thước đầu tip ngắn: 15-24mm giảm kích thích bàng quang, chiều dài tổng thể: 270mm-400mm, chiều dài phễu: 40mm. - Lỗ thông tiểu lớn và trơn giúp thông tiểu dễ và nhanh hơn, Valve bơm bóng có lò xo, đảm bảo độ ổn định cả khi bơm và xả. Tráng silicon trong lòng giúp không bị tắc- Van bằng cao su- Size: 6-26 được phân biệt theo màu sắc- Size 6-10(trẻ em) chiều dài 270mm, dung tích bóng 3-5 ml/cc- Size 12-22 (tiêu chuẩn) chiều dài 400mm,dung tích bóng 30ml/cc- Size 24-26 (tiêu chuẩn) chiều dài 400mm,dung tích bóng 30ml/cc- Tiệt trùng bằng khí EO			Sợi	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Ghi chú
61	Mask khí dung các số	- Làm từ nhựa PVC, không gây kích ứng, bề mặt mềm mại, mịn màng, trong suốt. - Thiết kế thích hợp với tất cả các loại máy khí dung. Phù hợp với thiết bị của bệnh viện - Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài 2m. - Mặt nạ có dây đeo đàn hồi. Bầu đựng thuốc 6ml. Tốc độ phun sương từ 0.60ml -> 0.70ml/phút. Giọt phun sương từ 0.010ml -> 0.014ml/giọt. Lưu lượng 4.8L/Phút - Bao gồm mặt nạ, cốc thuốc, dây nối, thất lưng đàn hồi, kẹp mũi (nhôm flake) có thể điều chỉnh và ống nối - Sản phẩm được dùng để quản lý thuốc cho người bệnh dưới dạng sương mù hít vào phổi - Gồm các size : S, M, L, XL	Cái	
62	Mask oxy các số	- Làm từ nhựa PVC, an toàn dẻo, mềm mại, trong suốt - Mặt nạ oxy gồm mặt nạ có kẹp mũi có thể điều chỉnh được và dây thun đeo đàn hồi, dây nối có chiều dài 2m, ống dây chống vặn xoắn - Mặt đơn giản được sử dụng cho các bệnh nhân cần nhiều oxy hơn so với qua ống thông. Tốc độ dòng chảy cho mặt nạ oxy là từ 4 đến 8 LPM(4-8L/min). - Tiệt trùng bằng khí EO - Gồm các size: XL, L, M, S - Quy cách: 100 cái/ thùng	Cái	
63	Ống nuôi ăn dành cho trẻ em, sơ sinh	Các số 5 ; 6 ; 8 ; 10 , dài ≥ 50cm, đầu ống được mài nhẵn. Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc.	Cái	
64	Chạc 3 truyền dịch kèm dây nối	Khóa ba chạc dây nối dài 10cm, 25cm, chịu được áp suất lên tới 72 psi hoặc 5 bar có thể xoay 360 độ. Khóa ba chạc làm bằng chất liệu Polycarbonate, HDPE, PP. Dây nối làm bằng nhựa y tế PVC. Tiệt trùng bằng khí EO gas	Cái	
65	Bơm tiêm 1ml	Nhựa y tế nguyên sinh. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤0.03ml. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không có chất gây sốt - không DEHP (có phiếu kiểm nghiệm). Cờ kim 26G x 1/2" và 25G x 1". Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	
66	Bơm tiêm 5ml	Đầu xoắn, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP. Cờ kim 26G x 1/2" và 25G x 1". Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Ghi chú
67	Bom tiêm 10ml	Đầu xoắn, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP. Cờ kim 26G x 1/2" và 25G x 1". Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	
68	Bom tiêm 20 ml	Nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	
69	Bom tiêm 50ml sử dụng một lần	Nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy. Đốc nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	
70	Kim châm cứu	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần gồm thân kim và chân kim, đường kính thân kim từ 0.16 mm - 0.45 mm, độ dài thân kim: 1.3mm đến 100 mm. Thân kim được làm bằng thép không gỉ, cán kim được cuốn bằng sợi thép. Bao gồm các số 0.3 x 13mm; số 0.3 x 25.	Cái	
71	Kim cánh bướm các cỡ	Kim các số 23G, 25G. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gãy gấp. Kim làm bằng chất liệu thép không gỉ, mài vát 3 cạnh, sắc nhọn. Tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	
72	Kim lấy máu, lấy thuốc các cỡ	- Kim: được làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. Tiệt trùng bằng khí EO	Cái	
73	Kim gây tê, gây mê các cỡ	Đặc tính kỹ thuật: - Thiết kế chuôi kim lăng kính pha lê, trong suốt để dàng phát hiện dịch não tủy chảy ra. Đầu kim 3 mặt vát. Dễ dàng phân biệt được cỡ kim qua màu sắc ở đốc kim, Các cỡ. Tiệt trùng bằng công nghệ EO	Cái	
74	Kim luồn tĩnh mạch có cửa bom thuốc các số	Kim luồn tĩnh mạch ngoại biên, có cánh, có cửa 14G, 16G, 17G, 18G, 20G, 22G,... Kim thép không rỉ 304, không bị ăn mòn và rò rỉ chất độc hại, độ dày mũi kim: 0.05 mm, giảm lực đâm, hạn chế tổn thương. Ông thông: vật liệu Polyurethane PUR, màng lọc PTFE, bền, hạn chế gấp gãy, gần 4 đường cản quang ngầm Ø x L/ Lưu lượng dòng chảy qua ống thông: Size 14G: 1.9 x 42 mm/ 265 ml/ phútSize 16G: 1.6 x 42 mm/ 170 ml/ phútSize 17G: 1.4 x 42 mm/ 135 ml/ phútSize 18G: 1.2 x 40 mm/ 100 ml/ phútSize 20G: 1.0 x 32 mm/ 60 ml/ phútSize 22G: 0.8 x 25 mm/ 30 ml/ phútSize 24G: 0.7 x 19 mm/ 18 ml/ phútTiệt trùng bằng Ethylene Oxide.	Cái	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Ghi chú
75	Kim tuần tĩnh mạch trẻ em	Kim tuần tĩnh mạch ngoại biên, có cánh, có cửa cỡ 24G, Kim thép không gỉ 304, không bị ăn mòn và rò rỉ chất độc hại, độ dày mũi kim: 0.05 mm, giảm lực đâm, hạn chế tổn thương. Ống thông: vật liệu Polyurethane PUR, màng lọc PTFE, bền, hạn chế gấp gảy, gắn 4 đường cân quang ngầm Ø x L/ Lưu lượng dòng chảy qua ống thông: Size 24G: 0.7 x 19 mm/ 18 ml/ phút Tiết trùng bằng Ethylene Oxide.	Cái	
76	Catherter 3 nòng	Kim thẳng (S) - Catheter bằng chất liệu (PU) polyurethan - Đường kính ngoài 5F - Chiều dài tối thiểu 13cm - 3 nòng, kích cỡ các nòng G20, G22, G22 - Đầu nối catheter có van kín chống nhiễm khuẩn - Có dây điện cực để đo ECG, xác định vị trí đặt catheter - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	
77	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Bộ gây tê ngoài màng cứng cỡ G18 x 3 ¼inch dùng cho thủ thuật gây tê ngoài màng cứng Kim đầu cong G18 dài 3 ¼inch, thân kim có chia vạch. Có bơm tiêm giảm kháng lực giúp xác định khoang màng cứng dễ dàng và chính xác. Catheter bằng polyamid không bị gãy gấp, dài 1000mm, có đường cân quang ngầm. Đầu nối catheter dạng nắp bật, tránh vặn xoắn. Màng lọc vi khuẩn 0.2 micromet. Miếng dán cố định màng lọc. Kim tiêm 25G 0.5x16mm, 21G 0.8x40mm, 18G 1.3x40mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	
78	Chỉ tiêu tự nhiên tan chậm (chromic catgut) các cỡ	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut các số 0;1;2/0;3/0;4/0,5/0;6/0 kim tròn 1/2C vòng kim từ 15mm-40mm. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Sợi chỉ làm bằng collagen tinh khiết. Kim làm bằng thép không gỉ AISI 300, 302 không chứa martensitic, kim phủ silicone cải tiến. Độ bền kéo của kim ≥ 2500 Mpa.; Tiêu chuẩn ISO CE - Châu Âu	Sợi	